

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÌN HỒ
TỈNH LAI CHÂU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 44/2020/HS-ST
Ngày 10 tháng 12 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Hằng Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tẩn A Sính và ông Tẩn Phàn Pao

Thư ký phiên tòa: Ông Phùng Trung Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Phùng Văn Chử - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 42/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo: **Quàng Văn L**; sinh năm: 1990; nơi sinh: huyện S, tỉnh Lai Châu; nơi cư trú: bản N, xã NH, huyện S, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: T; giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Quàng Văn E và bà Lò Thị S; có vợ là Lò Thị T (sinh năm: 1995) và 02 con (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018); tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: bị cáo nghiện chất ma túy từ cuối năm 2019 đến thời điểm bị bắt; Bị bắt hồi 15 giờ 30 phút ngày 12/6/2020; bị tạm giữ từ 21 giờ 30 phút ngày 12/6/2020 đến 21 giờ 30 phút ngày 21/6/2020; bị cáo được tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 11 tháng 6 năm 2020, Quảng Văn L một mình đi bộ từ nhà ở của mình tại bản N, xã NH, huyện S, tỉnh Lai Châu ra ngã tư xã NH, thuộc bản N2, xã NH tìm mua Heroine để bản thân sử dụng. Khi đến nơi, L gặp một nam thanh niên không quen biết, khoảng 20 tuổi (người thanh niên) đang ngồi trên xe máy. L hỏi người thanh niên này có Heroine không, người này trả lời là không có và nói: nếu muốn mua Heroine thì cùng nhau lên bản Nậm Lúc, xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ để tìm, L đồng ý cùng đi mua Heroine. Người thanh niên điều khiển xe máy chở L đến điểm trường Tiểu học bản Nậm Lúc 1, xã Phăng Sô Lin thì dừng xe lại và chỉ cho L vào một nhà ở trong bản, nói là nhà của ông D có Heroine bán. Liên một mình đi vào nhà mà người thanh niên chỉ thì thấy có một người đàn ông không quen biết, khoảng 37 tuổi (người đàn ông) đang ở nhà một mình. L hỏi người đàn ông: Có phải tên là D không thì người đàn ông trả lời là đúng tên là D. Bị cáo hỏi D có Heroine không, bán cho một ít để sử dụng, D nói: không có, nhưng có thể đi mua Heroine giúp. L đưa cho D 500.000 đồng, D cầm tiền đi ra ngoài. Khoảng 15 phút sau, D quay lại đưa cho L 03 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh giấy trắng, có dòng kẻ (loại giấy vở ô ly của học sinh). L cất 03 Heroine vừa mua được vào túi quần đang mặc rồi đi ra chỗ người thanh niên đang đợi, rồi cùng nhau đi về. Khi về đến ngã tư xã N, L xuống xe đi bộ về nhà, còn người thanh niên đi đâu thì L không rõ. Về đến nhà, L cất giấu 03 gói Heroine vào gấu quần chiếc quần bò của mình rồi treo lên dây phơi cạnh giường ngủ, không nói cho ai biết.

Vào hồi 15 giờ ngày 12 tháng 6 năm 2020, thấy tại nhà Quảng Văn L có nhiều người tụ tập, có biểu hiện mua bán trái phép chất ma túy. Công an huyện Sìn Hồ tiến hành kiểm tra thì các đối tượng ở nhà L bỏ chạy. Công an huyện Sìn Hồ yêu cầu L: Nếu có ma túy thì giao nộp, L đã tự giác lấy 03 gói Heroine giao nộp cho Công an huyện Sìn Hồ.

Tại Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và trích mẫu giám định hồi 08 giờ 00 phút ngày 13/6/2020 và bản Kết luận giám định tư pháp số: 35, ngày 13/6/2020 của người giám định tư pháp theo vụ việc là ông Trần Văn Minh thể hiện: 03 (ba) mẫu chất bột, màu trắng (ký hiệu M1, M2, M3) thu giữ của Quảng Văn L có khối lượng là: M1 = 0,05 gam; M2 = 0,13 gam; M3 = 0,13 gam; Tổng khối lượng của M1, M2, M3 là: 0,31 gam (sau khi loại bỏ bao bì bên ngoài). Lấy toàn bộ 0,31 gam chất bột màu trắng làm mẫu vật gửi giám định chất ma túy, vật chứng còn lại gồm: 03 mảnh giấy trắng có dòng kẻ.

Tại Bản kết luận giám định số: 293/GĐ-KTHS ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 03 (ba) mẫu chất bột, màu

trắng (ký hiệu M1, M2, M3) gửi giám định đều là ma túy, loại: Heroine (không hoàn lại đối tượng giám định).

Tại Bản cáo trạng số: 42/CT-VKSSH ngày 10 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu để xét xử bị can Quàng Văn L về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố, không oan, không sai.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố, bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù; xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt tiền, đề nghị không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu để tiêu hủy 03 mảnh giấy trắng có dòng kẻ là vật bị cáo đã sử dụng để gói Heroine và 01 chiếc quần dài màu xanh than (lại quần bò, cũ, đã qua sử dụng) bị cáo đã dùng để cất giấu Heroine.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự thủ tục tố tụng hình sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Có đủ cơ sở để xác định bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Vào hồi 15 giờ 30 phút, ngày 12 tháng 6 năm 2020, tại nhà ở của Quàng Văn L, thuộc bản N, xã NH, huyện S, tỉnh Lai Châu. Quàng Văn L đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,31 gam Heroine với mục đích để bản thân bị cáo sử dụng, thì bị Công an

huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang. Do vậy, bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Những chứng cứ buộc tội, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhân thân của bị cáo, với mức độ nghiêm trọng, nguy hại cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm lan truyền bệnh tật, các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Vì không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, ham chơi, xa vào tệ nạn xã hội, nghiện chất ma túy mà đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật; đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bố đẻ của bị cáo là ông Quàng Văn E, là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự chi ân của Nhà nước đối với những người có công với cách mạng và thân nhân của họ và thể hiện sự khoan hồng trong pháp luật của Nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt tiền, hình phạt tịch thu tài sản; bị cáo không lao động trong các ngành, nghề hoặc đảm nhiệm công việc cần phải cấm; nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 03 mảnh giấy trắng có dòng kẻ là công cụ đã được sử dụng để gói Heroine và 01 chiếc quần dài màu xanh than (lại quần bò, cũ, đã qua sử dụng) bị cáo đã sử dụng để cất giấu Heroine. Hiện nay 03 mảnh giấy và 01 chiếc quần này không có giá trị sử dụng, cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, để tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 0,31 gam Heroine đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu gam gửi đi giám định chất ma túy. Sau khi giám định và có kết luận, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu không hoàn lại mẫu vật, nên không đề cập xử lý.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

[9] Về nguồn gốc Heroine và trách nhiệm của người có liên quan:

Căn cứ lời khai của bị cáo L về việc đã mua Heroine của một người đàn ông tên là D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã tiến hành xác minh tại khu vực bản Nậm Lúc 1, xã Phăng Sô Lin có một người đàn ông tên là Chèo A D, sinh năm 1977, nhưng Chèo A D không có mặt tại địa phương. Ngày 26 tháng 7 năm 2020 Cơ quan điều tra thu giữ được ảnh của Chèo A D để bị cáo nhận dạng, qua nhận dạng bị cáo xác định đúng là người đã bán Heroine cho bị cáo. Ngày 27 tháng 8 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ đã tổ chức thi hành Lệnh khám xét nơi ở của Chèo A D tại bản Nậm Lúc 1, xã Phăng Sô Lin, nhưng không thu giữ được gì; Triệu tập Chèo A D đến trụ sở Công an huyện Sìn Hồ nhưng D không thừa nhận việc đã bán Heroine cho bị cáo L. Ngoài lời khai của bị cáo, không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh D là người đã bán Heroine cho bị cáo L vào ngày 12 tháng 6 năm 2020, nên không có căn cứ để xử lý đối với Chèo A D trong vụ án này.

Theo lời khai của bị cáo Quàng Văn L, ngày 11 tháng 6 năm 2020 đã được một người thanh niên không quen biết, khoảng 20 tuổi, dùng xe máy đưa đi mua Heroine. Đến nay không xác định được người thanh niên này là ai, ở đâu, nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[10] Kiến nghị: Ủy ban nhân dân xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho nhân dân địa phương, để người dân hiểu rõ tác hại của việc sử dụng trái phép chất ma túy đối với bản thân của người nghiện, tác hại của tệ nạn ma túy đối với xã hội, để người dân không có những hành vi vi phạm pháp luật, đặc biệt là vi phạm pháp luật về ma túy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

1. Tuyên bố: bị cáo Quàng Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Xử phạt bị cáo Quàng Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, được trừ 09 ngày bị cáo bị tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 01 (một) năm 05 (năm) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, để tịch thu và tiêu hủy: 03 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ và 01 chiếc quần dài màu xanh than (lại quần bò, cũ, đã qua sử dụng).

4. Án phí sơ thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 10 tháng 12 năm 2020).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- TTTGPLNN tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- CQCSĐT CA huyện Sìn Hồ;
- CQTHAHS CA huyện Sìn Hồ;
- CCTHADS huyện Sìn Hồ;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Hằng Hải